TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 7 - 2023.
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Văn Tính;

2. Ông Phạm Tấn Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Tổ 5, ấp H, xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Trần Văn T**, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Tổ 5, ấp H, xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 4 năm 2023, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị và anh Trần Văn T sống chung với nhau từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Trong thời gian sống chung không hạnh phúc do tính cách của chị và anh T không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh T

thường uống rượu về gây gỗ với chị. Hiện tại, vợ chồng chị vẫn còn sống chung nhà nhưng không còn quan tâm chăm sóc nhau. Nay, chị yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 chung tên Trần Vũ D, sinh ngày 12/02/2006 và Trần Ngọc V, sinh ngày 08/7/2013, khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ về trình tự thủ tục tố tụng, thực hiện đầy đủ theo quy định pháp luật. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh T là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị L đối với anh Trần Văn T.

Về nuôi con chung: Chị L và anh T có 02 chung tên Trần Vũ D, sinh ngày 12/02/2006 và Trần Ngọc V, sinh ngày 08/7/2013, nên giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản, nợ chung: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị L là nguyên đơn, vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Trần Văn T là bị đơn, vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn T chung sống với nhau từ năm 2011, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 29 tháng 6 năm 2011, Giấy đăng ký kết hôn số 76, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình chung sống, giữa chị L và anh T phát sinh mâu thuẫn, mà nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không hợp tính cách với nhau, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Chị L trình bày mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể sống chung với nhau nên yêu cầu ly hôn, anh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 06 tháng 6 năm 2023 (tại bút lục số 17) tại địa phương thấy rằng mâu thuẫn hôn nhân giữa chị L và anh T là do anh T không lo làm về kinh tế, thường xuyên uống rượu về vợ chồng gây gỗ với nhau, hiện tại mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Lđối với anh T là có căn cứ phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cho chị L được ly hôn với anh T.

[4] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn T có 02 chung tên Trần Vũ D, sinh ngày 12/02/2006 và Trần Ngọc V, sinh ngày 08/7/2013. Chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Xét thấy, hiện tại, chị L đang trực tiếp nuôi con, mặt khác, nguyện vọng của cháu D, V là muốn sống cùng mẹ khi cha mẹ ly hôn nên cần giao cho chị L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu D, V là phù hợp, ghi nhận chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L với anh Trần Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung Trần Vũ D, sinh ngày 12/02/2006 và Trần Ngọc V, sinh ngày 08/7/2013 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận, chị Nguyễn Thị L không yêu cầu anh Trần Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Văn T có quyền và nghĩa vụ đến thăm con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền cản trở.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Ghi nhận, chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị L đã nộp theo biên lai thu số 0008079 ngày 17/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận, chị L đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS H.Tân Châu;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Xuân Lan